TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 31/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thạo.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Lê Văn Hưởng.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bảy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Trương Đình Q, sinh ngày 26/5/1998; nơi cư trú: Xóm 3 thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Trương Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/3/2017 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 và bị tạm giam từ ngày 13/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Đình Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/6/2017, lực lượng Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực cầu C thuộc Đội 11, xã N, huyện B, tỉnh Hà

Nam phát hiện Trương Đình Q đang điều khiển xe mô tô BKS 18Z3 - 9091 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Q đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục đang cầm trong tay trái và khai nhận đó là Hêrôin vừa mua về sử dụng. Lực lượng Công an huyện B đã đưa Q về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT; 01 xe mô tô BKS 18Z3 - 9091, nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu.

Quá trình điều tra Trương Đình Q khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2017, Q điều khiển xe mô tô BKS 18Z3 - 9091 từ chỗ ở đến nhà người đàn ông tên T ở khu vực chợ C, xã N, huyện B để mua Hêrôin về sử dụng. Khi đến nơi Q gặp T ngồi một mình trong nhà thì hỏi mua ba trăm nghìn tiền Hêrôin và đưa cho T 300.000 đồng. Sau khi cầm tiền T đưa cho Q 01 (một) gói Hêrôin được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Q cầm gói Hêrôin trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô về đến khu vực đầu cầu C thuộc Đội 11, xã N, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 109/PC54-MT ngày 12/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy trong mẫu ký hiệu QT gửi giám định có trọng lượng là 0,466 gam, có Hêrôin. Hêrôin là chất ma túy nằm trong danh mục: I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 38/KSĐT - MT ngày 07/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trương Đình Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Hêrôin đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Trương Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/6/2017, tại khu vực cầu C thuộc đội 11, xã N, huyện B, bị cáo Trương Đình Q đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng 0,466 gam có Hêrôin với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lí chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt xét bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 03/3/2017 bị cáo bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tuy nhiên cũng xét bị cáo lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù là nhẹ hơn so với mức hình phạt đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Đây là sửa đổi quy định của Bộ luật hình sự theo hướng có lợi cho người phạm tội, vì vậy cần phải áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với Trương Đình Q thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, bản thân là đối tượng nghiện ma túy, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số Hêrôin: Bị cáo Q khai mua của một người đàn ông tên là T ở khu vực chợ C, xã N, huyện B với giá 300.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh, triệu tập lấy lời khai đối với Trần Đình T, sinh năm 1979, trú tại đội 7, xã N, huyện B nhưng T không thừa nhận đã gặp và bán ma túy cho Q. Ngoài lời khai của Q không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được nguồn gốc số Hêrôin và không có căn cứ xử lí đối tượng đã bán Hêrôin cho Q.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số Hêrôin đã thu giữ của bị cáo Q gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18Z3-9091 thu giữ của Trương Đình Q, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, trú tại xóm 12 thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Việc Q mượn xe để đi mua ma túy anh D không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh D là đúng quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Đình Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 10/6/2017.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin được niêm phong trong phong bì có số 109/PC54-MT, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trương Đình Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**